TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA SÚP** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08 /2019/QĐST-VDS	*Ea Súp, ngày 18 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên họp: Bà Hà Thị Hồng Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 66/2019/TLST-VDS ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc *"Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú"*, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 19/2019/QĐST - VDS ngày 08 tháng 10 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Nguyễn Trọng T1** – Sinh năm 1956 là người yêu cầu.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị T2** – Sinh năm 1971.

Nơi ĐKHK thường trú: Thôn T, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và bản tự khai ông Nguyễn Trọng T1 trình bày như sau:

Vào ngày 13/11/2016, khi ông Nguyễn Trọng T1 còn ở thôn 3, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk, ông có cho bà Nguyễn Thị T2 hộ khẩu thường trú tại Thôn T, thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk vay số tiền 188.000.000đ (Một trăm tám mươi tám triệu đồng), lãi suất 2%/tháng, thời hạn trả hai bên thỏa thuận mỗi tháng bà T2 phải trả cho ông T1 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cả gốc và lãi cho đến khi trả xong nợ, nếu sau 03 tháng kể từ ngày vay bà T2 không trả đúng cam kết thì ông T1 có quyền thu hồi toàn bộ số tiền gốc đã cho bà T2 vay và lãi suất theo thỏa thuận. Đến hẹn bà T2 không trả cho ông T1, ông đã thúc dục nhiều lần nhưng bà T2 vẫn không trả cho ông khoản tiền nào.

Ngày 16/5/2019, ông T1 có làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Ea Súp yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T2 phải trả cho ông 188.000.000đ (Một trăm tám mươi tám triệu đồng) tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật. Ngày 12/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã thụ lý vụ án, quá trình Tòa án giải quyết đã tiến hành triệu tập hai lần nhưng bà T2 không đến Tòa giải quyết, Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi bà T2 cư trú tại Thôn T, thị trấn E và Công an thị trấn E thì được biết bà T2 đã bỏ đi khỏi nơi cư trú từ tháng 01/2019 cho đến nay không biết bà T2 đang ở đâu, khi đi bà T2 cũng không báo cho chính quyền cũng như không báo cho ông biết nơi bà T2 cư trú. Nơi cư trú cuối cùng của bà T2 cư trú trước lúc bỏ đi là tại Thôn T, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, ông Nguyễn Trọng T1 yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1971, nơi cư trú cuối cùng Thôn T, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

** Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến:*

Từ khi thụ lý việc dân sự cho đến khi mở phiên họp Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thời hạn giải quyết, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, đương sự làm đơn đúng quy định tại Điều 362, 366 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp hôm nay, Chủ tọa, Thư ký cũng như phía người yêu cầu thực hiện đúng theo quy định tại Điều 367, 369 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc bà Nguyễn Thị T2 đã vắng mặt tại nơi cư trú từ tháng 01 năm 2019 đã có xác nhận của chính quyền địa phương tính đến thời điểm mở phiên họp bà T2 đã biệt tích trên 06 tháng, nay ông Nguyễn Trọng T1 yêu cầu Tòa án giải quyết thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1971 với nơi cư trú cuối cùng tại Thôn T, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 48, 149, 150, 361, 367, 370, 383, 384 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Trọng T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là yêu cầu về thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Do bà Nguyễn Thị T2 đã bỏ đi khỏi nơi cư trú cho đến nay không biết bà T2 đang ở đâu, khi đi bà T2 cũng không báo cho chính quyền cũng như không báo cho ông T1 biết nơi bà T2 cư trú, việc bà T2 bỏ đi khỏi địa phương ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông Nguyễn Trọng T1 nên ông T1 có quyền làm đơn yêu cầu tại Điều 381 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 23/9/2019, Tòa án huyện Ea Súp tiến hành xác minh tại Công an thị trấn Ea Súp và ngày 02/10/2019 tiến hành xác minh tại nơi bà Nguyễn Thị T2 cư trú thì đều được chính quyền địa phương xác nhận, khẳng định rằng hiện tại bà T2 đã vắng mặt tại nơi cư

trú từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay đã biệt tích trên 06 tháng mà không biết bà T2 đang ở đâu nên yêu cầu của ông Nguyễn Trọng T1 là có cơ sở cần chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Ông Nguyễn Trọng T1 có giấy chứng nhận thương binh với thương tật hạng 4/4 nên ông T1 thuộc đối tượng là người khuyết tật và ông T1 có đơn đề nghị miễn lệ phí nên căn cứ các điều 149, 150 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Trọng T1 được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 48, 149, 150, 361, 367, 370, 383, 384 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 64 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ điểm đ Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Trọng T1 về việc *"Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú"*. Tòa án ra thông báo tìm kiếm bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1971 vắng mặt tại nơi cư trú Thôn T, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk theo quy định của pháp luật. Chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú do ông Nguyễn Trọng T1 phải chịu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Trọng T1 được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Ea Súp;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *CCTHADS huyện Ea Súp;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tâm